

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 185/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29-7-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Công Hạ

Bà Bùi Thúy Mở

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 279/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2022 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 198/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Mai Thị Y, sinh năm 1987; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 7, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn YL, xã ĐL, huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn 7, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng; Hiện đang cai nghiện tại cơ sở Cai nghiện ma túy GM, xã GM, huyện TN, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 7 năm 2022 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Mai Thị Y trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, tự do tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn số 72 ngày 23/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Năm 2020 chị đã đưa các con chung về nhà bố mẹ đẻ của chị tại tỉnh Thanh Hóa sống ly thân cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh H theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung:

Chị Y trình bày chị và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016 hiện đang sinh sống cùng với chị Y. Khi ly hôn, chị Y mong muốn được tiếp tục trực tiếp nuôi các con chung, về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

Chị Y trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án có những quan điểm sau:

Anh và chị Y kết hôn với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng về làm ăn tại tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống vợ chồng đến năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên anh về nhà bố mẹ đẻ tại thôn 7, xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng sinh sống từ năm 2021, còn chị Y về tỉnh Thanh Hóa ở cùng với bố mẹ đẻ chị Y. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm về chuyện làm ăn kinh tế và cách sống trong gia đình.

Nay chị Y xin ly hôn, anh hoàn toàn đồng ý vì trước đây anh đã đề cập đến việc ly hôn với chị Y nhưng chị Y không làm đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh được ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016, hiện nay anh đang thực hiện việc cai nghiện nên đồng ý để chị Y nuôi các con chung khi ly hôn. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn: Anh không đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 04/8/2022 tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 23/11/2012. Sau khi kết hôn, vợ chồng đi làm ăn xa, đến năm 2020 anh H trở về đại phương sinh sống cùng bố mẹ đẻ mà không thấy chị Y và các con chung về cùng. Đến nay, anh H đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện GM, chị Y về đại phương làm thủ tục ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016. Hiện nay con chung đang ở cùng với chị Y. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H; về con chung: Giao cho chị Mai Thị Y tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án;

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 23/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hành Trung, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Cho nên mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Y yêu cầu ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Y và anh H.

[3]. Về con chung: Chị Y và anh H có 02 con chung tên là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016. Khi ly hôn, chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung, anh H có đồng ý cho chị Y được tiếp tục nuôi 02 con chung khi ly hôn. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Y đang trực tiếp nuôi con chung vẫn ổn định và được đảm bảo, con chung Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 có nguyện vọng ở với chị Y khi ly hôn, chị Y có đủ điều kiện, khả năng nuôi con chung. Do vậy, cần giao con chung cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Y và anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản chung: Chị Y, anh H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Y và anh H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H.
2. Về con chung: Giao cho chị Mai Thị Y trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Mai Phương sinh ngày 26/10/2014 và Nguyễn Nhật Minh sinh ngày 25/8/2016 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
4. Về tài sản chung: Chị Mai Thị Y và anh Nguyễn Văn H không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.
5. Về án phí: Chị Mai Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008108 ngày 26 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng. Chị Mai Thị Y đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.
7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời H thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Chi cục THADS huyện TN;
- UBND xã HT, huyện TN, thành phố Hải Phòng (Giấy CNKH số 72 ngày 23/11/2012);
- Đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Vân